

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/DS-ST

Ngày 15 - 6 - 2022

V/v tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quách Quang Bảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 5 và ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2021/TLST- DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp chia thừa kế tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2022/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1964; Địa chỉ: số 132/49, đường Lý Văn L (nay là đường Đinh Tiên H), khóm 2, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Thanh L và anh Trịnh Thái B, là Luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Thanh Liệt thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1972; Địa chỉ: số 132/49, đường Lý Văn L (nay là đường Đinh Tiên H), khóm 2, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Huỳnh Thảo T, sinh năm 1960; Địa chỉ: số 132/81, khóm 3, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

3.2. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1961; Địa chỉ: số 169/1, đường Lý Văn L, khóm 2, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

3.3. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1958; Địa chỉ: khóm 2, phường M, thành

phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

3.4. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1972; Địa chỉ: khóm 3, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

3.5. Bà Huỳnh Thị C (đã chết năm 2015).

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Chín: Ông Lý T2, chị Lý Thị Thu T3, anh Lý Hữu T4 và chị Lý Thị C1 – Là chồng và con của bà Huỳnh Thị C; Địa chỉ: số 132/135, khóm 2, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (tất cả xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cụ Huỳnh Văn Lương và cụ Lữ Thị Sa là vợ chồng, chung sống với nhau có 07 người con gồm Huỳnh Thảo T, Huỳnh Thị T1, Huỳnh Thị N, Huỳnh Thị C (đã chết), Huỳnh Thị M, Huỳnh Văn H và bà Huỳnh Thị D. Trong thời gian chung sống, hai cụ tạo lập được tài sản là căn nhà và đất tọa lạc tại số 132/49, đường Lý Văn L (nay là đường Đinh Tiên H), khóm 2, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau có tổng diện tích là 185,4m² nhưng chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1972, cụ Sa chết nên căn nhà và phần đất trên do cụ Lương cùng ông H, bà D quản lý, sử dụng đến năm 2001, cụ Lương chết không để lại di chúc. Tuy nhiên, nhà và đất nêu trên nằm trong dự án xây dựng đường Đinh Tiên H, phường M, thành phố Cà Mau nên quá trình thực hiện dự án, nhà đất đã bị nhà nước thu hồi với diện tích là 116,8m², phần diện tích còn lại là 68,6m². Sau khi nhà nước thu hồi, giải tỏa một phần diện tích đất đã bồi thường cho gia đình với số tiền 702.093.276 đồng và 01 nền tái định cư tại Khu tái định cư tập trung phường 4, thành phố Cà Mau. Ông H là người nhận tiền bồi thường và đứng tên làm thủ tục nhận nền tái định cư nêu trên.

Do ông H không đồng ý chia số tiền nhận bồi thường cho bà D nên bà D yêu cầu tổ hòa giải của khóm hòa giải việc tranh chấp trên đến ngày 26/3/2021, Ban nhân dân khóm 2 tổ chức hòa giải và bà D có yêu cầu ông H chia cho bà D số tiền 300.000.000 đồng nhưng ông H không đồng ý.

Ngày 02/4/2021, bà D khởi kiện yêu cầu ông H chia $\frac{1}{2}$ số tiền nhận bồi thường là 702.093.276 đồng cùng giá trị nền tái định cư là 500.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà D thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu nhận nền tái định cư, không đồng ý nhận giá trị và giao số tiền nhận bồi thường cho ông H, riêng ông H cho rằng số tiền nhận bồi thường ông đã dùng vào việc xây dựng nhà trên phần diện tích đất còn lại để ở và thờ cúng cha mẹ còn nền tái định cư là do trong quá trình thực hiện dự án ông tự làm đơn, liên hệ với cơ quan chức năng để xin được nền tái định cư nên không đồng ý chia tiền, giao nền cho bà D nhưng đồng ý giao giá trị nền tái định cư theo định giá của bà D với số tiền là 500.000.000 đồng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng đã có lời khai xác định cho số tiền nhận bồi thường và nền tái định cư cho ông H, bà D tự phân chia, không yêu cầu chia thừa kế còn phần diện tích đất còn lại giao cho ông H quản lý, sử dụng để thờ cúng cha mẹ nên không yêu cầu chia thừa kế và xin vắng mặt trong các lần

Tòa án hòa giải, xét xử vụ án. Đồng thời, ông H và bà D không đặt ra yêu cầu Tòa án định giá đối với nền đất tái định cư.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc đòi lại tài sản cụ thể đòi lại số tiền nhận bồi thường và giá trị nền tái định cư bởi lẽ, các anh em của bà D và ông H đã thống nhất giao số tiền cùng nền tái định cư cho bà D, ông H tự phân chia với nhau chứ không phải tranh chấp về chia di sản thừa kế. Hơn nữa, các anh em của ông H và bà D cũng không đặt ra vấn đề chia thừa kế tài sản trên nhưng do ông H không đồng ý chia cho bà D nên bà D mới khởi kiện và tại phiên hòa giải ngày 26/4/2021, ông H cũng đồng ý giao nền tái định cư cho bà D nhận. Nay tại phiên tòa, ông H trình bày đã dùng số tiền trên vào việc xây cất nhà hết nên bà D thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu nhận nền tái định cư, không yêu cầu ông H chia số tiền nhận bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà D.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với việc giải quyết vụ án, với các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy số tiền ông H nhận bồi thường đã dùng vào việc xây dựng nhà nhưng ông H không cung cấp được chứng cứ, chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xem xét, thẩm định tại chỗ đối với việc xây dựng nhà của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng trong vụ án đã có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và xin vắng mặt trong các lần Tòa án hòa giải, xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Căn nhà và đất tọa lạc tại số 132/49, đường Lý Văn L (nay là đường Đinh Tiên H), khóm 2, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau có tổng diện tích là 185,4m² là di sản của cụ Lương chết để lại nhưng do nhà, đất này nằm trong dự án quy hoạch xây dựng đường lộ Đinh Tiên H, phường M, thành phố Cà Mau (đoạn từ hẻm tiếp giáp chùa Monivongsa đầu nối vào dự án do Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và xây lắp Cà Mau làm chủ đầu tư) nên khi nhà nước thực hiện dự án đã giải tỏa căn nhà và một phần diện tích đất là 116,8m² của cụ Lương và ông H là người đại diện gia đình nhận số tiền bồi thường là 702.093.276 đồng theo đơn xin xác nhận ngày 17/7/2015 (BL 73), còn nền tái định cư ông H được nhận từ chính sách bố trí đất ở tại Công văn số: 153/UBND-NĐ ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau. Tuy nhiên, việc ông H nhận được nền tái định cư trên xuất phát từ việc nhà nước giải tỏa căn nhà và một phần diện tích đất của cụ Lương nên có căn cứ xác định số tiền bồi thường và nền tái định cư nêu trên là di sản của cụ Lương chết để lại. Mặc dù, những người thuộc hàng thừa

kế thứ nhất của cụ Lương có ý kiến giao kỷ phần thừa kế được hưởng cho ông H, bà D quyết định phân chia với nhau không yêu cầu chia thừa kế trừ ông Huỳnh Thảo T (người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất) giao kỷ phần của ông được hưởng cho ông H lo chi phí xây dựng nhà thờ của cha mẹ nhưng giữa ông H, bà D không thỏa thuận phân chia được nên xảy ra tranh chấp. Do đó, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về chia di sản thừa kế không phải là đòi lại tài sản.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng việc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lương đồng ý cho số tiền nhận bồi thường là 702.093.276 đồng và 01 nền tái định cư cho ông H, bà D tự quyết định, phân chia với nhau đồng nghĩa với việc tặng cho kỷ phần thừa kế được hưởng cho ông H, bà D trừ ông T. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật về thừa kế thì trong số tiền bồi thường và giá trị nền tái định cư nêu trên những người cùng hàng thừa kế sẽ được hưởng kỷ phần bằng nhau. Mặc dù, hiện nay ông H chưa làm thủ tục nhận nền nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà D và ông H không yêu cầu định giá nền đất tái định cư mà thống nhất với nhau về giá trị nền tái định cư là 500.000.000 đồng – đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của các đương sự nên chấp nhận mà không phải định giá lại tài sản. Như vậy, tổng số tiền nhận bồi thường và giá trị nền tái định cư là 1.202.093.276 đồng, số tiền của mỗi kỷ phần mà những người cùng hàng thừa kế được hưởng nếu không cho lại ông H, bà D sẽ tương ứng với số tiền là 171.728.000 đồng. Do ông T giao kỷ phần của ông được hưởng cho ông H quản lý còn những người thừa kế khác cho ông H, bà D nên trừ kỷ phần của ông T ra thì số tiền nhận bồi thường cùng giá trị nền tái định cư còn lại hiện đang tranh chấp là 1.030.365.276 đồng nhưng giữa ông H, bà D không thỏa thuận được việc phân chia nên số tiền trên sẽ được chia đều cho ông H, bà D – mỗi người được nhận số tiền tương ứng là 515.182.000 đồng (làm tròn).

Dù rằng tại phiên tòa, bà D yêu cầu được nhận nền tái định cư mà không nhận tiền, không nhận phần giá trị chênh lệch và đồng ý nhận nền tái định cư theo lựa chọn của ông H thể hiện tại bên bản làm việc ngày 02/3/2021 với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cà Mau còn thủ tục nhận nền, vị trí và diện tích nền tái định cư bà D sẽ tự liên hệ với Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố Cà Mau để thực hiện, Ban quản lý dự án quyết định giao nền diện tích bao nhiêu, vị trí nền ở đâu trong Khu tái định cư tập trung phường 4 thì bà D cũng chấp nhận mà không đặt ra yêu cầu gì thêm là có lợi cho ông H.

Tuy nhiên, theo Công văn số: 26/PTQĐ ngày 21/7/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cà Mau cùng hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng và Công văn số: 83/BQLDA ngày 28/10/2021 của Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị, xác định được ông H đã nhận tiền bồi thường xong và đã lựa chọn nền tái định cư tại Khu tái định cư tập trung phường 4 (hợp phần 3) còn vị trí, kích thước lô nền thì chưa xác định được do ông H chưa đến làm thủ tục nhận nền. Bên cạnh đó, tại Công văn số: 153/UBND-NĐ ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau thể hiện việc giải quyết chính sách đất ở cho hộ gia đình, cá

nhân có đất ở bị thu hồi ngoài quy định của pháp luật còn căn cứ vào số nhân khẩu trong hộ gia đình và diện tích đất còn lại sau khi bị thu hồi không đủ cho số nhân khẩu trong hộ gia đình ở ổn định mới được xem xét cấp một nền trong khu tái định cư, giá đất thu tiền thực hiện theo quy định – Đây là quy định cũng là chủ trương, chính sách về đất ở của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau. Do đó, không có căn cứ để giao nền tái định cư theo yêu cầu của bà D nhưng tính giá trị nền tái định cư cùng số tiền ông H nhận bồi thường và trừ kỷ phần ông T đã giao cho ông H quản lý như phân tích ở trên, để đảm bảo quyền lợi của các bên cần phải chia đôi giá trị nền tái định cư và số tiền nhận bồi thường cho ông H và bà D trừ kỷ phần của ông T, cụ thể: Ông H, bà D mỗi người được chia số tiền là 515.182.000 đồng, hiện số tài sản trên ông H đang quản lý nên giao cho ông H nhận nền tái định cư tại Khu tái định cư tập trung phường 4 (hợp phần 3) có trị giá là 500.000.000 đồng cùng số tiền nhận bồi thường là 15.182.000 đồng và buộc ông H chia cho bà D số tiền 515.182.000 đồng (năm trăm mười lăm triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng) là phù hợp. Đối với việc làm thủ tục nhận nền tái định cư, ông H tự đến liên hệ với Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố Cà Mau để làm thủ tục nhận.

[4] Đối với việc xây dựng mới căn nhà trên phần diện tích đất còn lại sau khi giải tỏa, theo ông H trình bày từ nguồn tiền ông dành dụm và số tiền nhận bồi thường ông được hưởng, được cho từ những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lương và số tiền 171.728.000 đồng của ông T giao cho ông quản lý nên đây là tài sản của ông H. Hiện các đương sự cũng không tranh chấp, không có yêu cầu gì đối với căn nhà ông H xây dựng nên không cần phải ngừng phiên tòa để xem xét thẩm định theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Riêng phần diện tích đất còn lại sau khi giải tỏa, các đương sự thống nhất giao cho ông H quản lý, sử dụng để thờ cúng cha mẹ, không đặt ra yêu cầu chia thừa kế và không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, ông H và bà D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 617, 623, 651, 652 và Điều 660 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc ông Huỳnh Văn H chia cho bà Huỳnh Thị D kỷ phần thừa kế được hưởng, được các đồng thừa kế cho với số tiền là 515.182.000 đồng (năm trăm mười lăm triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh Văn H không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Ông Huỳnh Văn H được nhận một nền tái định cư tại Khu tái định cư tập trung phường 4 (hợp phần 3) cùng số tiền bồi thường là 15.182.000 đồng (số tiền này hiện ông H đang quản lý), ông H tự đến liên hệ với Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố Cà Mau để làm thủ tục nhận nền tái định cư.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn H phải chịu số tiền là 24.607.000 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng, chưa nộp).

Bà Huỳnh Thị D phải chịu số tiền là 24.607.000 đồng. Ngày 02/4/2021, bà D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0000503 được đối trừ, chuyển thu vào Ngân sách nhà nước. Bà D còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 10.607.000 đồng (mười triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng, chưa nộp).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân